Ngày kiểm tra…../…../2022 Lớp 9; …… Đề số 1

**Tiết 44:**

**KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN LỊCH SỬ 9**

**I. MỤC ĐÍCH KIỂM TRA**

- Nhằm kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức phần lịch sử Việt Nam hiện đại từ 1954 đến nay. Từ kết quả kiểm tra các em tự đánh giá mình trong việc học tập, từ đó điều chỉnh thái độ, phương pháp học tập của bản thân để đạt kết quả cao hơn.

- Đánh giá quá trình giảng dạy của giáo viên, từ đó có thể điều chỉnh phương pháp, hình thức dạy học nếu thấy cần thiết.

***1. Kiến thức:***

- Biết được tình hình, chủ trương của ta trong cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân.

- Biết được nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Hiểu rõ về chiến thắng Điện Biên Phủ, nội dung hiệp định Giơ-ne-vơ

- Biết được âm mưu của Mĩ, chủ trương, chiến thắng tiêu biểu của ta trong cuộc kháng chiến chống Mĩ

- Phân tích được sự đúng đắn, linh hoạt trong chủ trương của ta.

***2. Kĩ năng:***

Rèn luyện cho HS các kỹ năng: trình bày vấn đề, viết bài, kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.

***3. Thái độ:***

- Nghiêm túc trung thực.

***-*** Giáo dục tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc …

***4. Định hướng năng lực cần hình thành:***

- Năng lực chung: Giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ…

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử; năng lực nhận xét, đánh giá.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, nhân ái

**II. HÌNH THỨC**

- Trắc nghiệm: 40%

- Tự luận: 60%

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng Thấp** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| **TNKQ** | **TNKQ** | **TL** | **TL** |
| ***Chủ đề 1.* Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám đến toàn quốc kháng chiến** | Biết được tình hình, chủ trương của ta trong cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân. |  |  |  |  |
| ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ %*** | 4  1  10% |  |  |  | 4  1  10% |
| **Chủ đề 2. Việt Nam từ cuối năm 1946 đến năm 1954** | Biết được nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Pháp. | Hiểu rõ về chiến thắng Điện Biên Phủ, nội dung hiệp định Giơ-ne-vơ |  |  |  |
| ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ %*** | 6  1,5  15% | 1  3  30% |  |  | **7**  **4,5**  **45%** |
| **Chủ đề 3. Việt Nam từ cuối năm 1954 đến năm 1975** | Biết được âm mưu của Mĩ, chủ trương, chiến thắng tiêu biểu của ta trong cuộc kháng chiến chống Mĩ. |  | Rút ra được điểm giống và khác nhau giữa các chiến lược chiến tranh mà Mĩ tiến hành ở nước ta. | Phân tích được sự đúng đắn, linh hoạt trong chủ trương của ta. |  |
| ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ %*** | 6  1,5  15% |  | 1  2  20% | 1  1  10% | **8**  **4,5**  **45%** |
| ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ%*** | **16**  **4**  **40%** | **1**  **3**  **30%** | **2**  **3**  **30%** | | ***19***  ***10***  ***100%*** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KIM PHÚ**  Họ và tên : ............................................  Lớp ......   |  |  | | --- | --- | | **Kí ra đề** | **Kí thẩm định đề** | |  |  | | *Thứ Ngày tháng năm 2022*  **KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Lịch sử - Lớp 9**  Thời gian 45phút  (*không kể thời gian giao đề*) |

Điểm Lời phê của thầy, cô giáo

**ĐỀ BÀI**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan (4,0 điểm)**

***Khoanh tròn chỉ một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng (Từ câu 1 đến câu 16)***

**1. Cụm từ phản ánh nhất tình thế nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945:**

A. Hòa bình, thống nhất. B. Ngàn cân treo sợi tóc.

C. Cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. D. Đất nước bị chia cắt thành hai miền.

**2. Chủ trương của Đảng ta đối với quân Pháp và quân Tưởng sau cách mạng tháng Tám:**

A. Mềm dẻo về sách lược, cứng rắn về nguyên tắc.

B. Đánh cả Pháp và Tưởng cùng một lúc.

C. Nhân nhượng cả Pháp và Tưởng.

D. Kiên quyết không nhân nhượng cho chúng bất cứ một quyền lợi nào.

**3. Ranh giới phân chia khu vực đóng quân của các lực lượng Đồng minh tại Việt Nam là**

A.Vĩ tuyến 16. B. Vĩ tuyến 30. C. Vĩ tuyến 35. D. Vĩ tuyến 38.

**4. Biện pháp trước mắt để diệt giặc đói của Đảng, chính phủ ta sau khi giành được độc lập là:**

A. Lập hũ gạo cứu đói B. Tăng gia sản xuất.

C. Tổ chức Tuần lễ vàng D. Lập “Quỹ độc lập”

**5. Kháng chiến toàn quốc chống Pháp bùng nổ vì:**

A. Pháp tiến công ta, gửi tối hậu thư đòi giải tán lực lượng chiến đấu của ta.

B. Pháp khiêu khích, đánh chiếm một số vi trí của ta.

C. Ta khiêu khích, tiến công thực dân Pháp.

D. Ta khiêu khích, tiến công, gửi tối hậu thư cho địch.

**6. Chiến dịch Điện Biên Phủ được chia thành :**

A. Một đợt B. Hai đợt

C. Ba đợt D. Bốn đợt

**7. Chiến thắng này của ta buộc Pháp phải chuyển từ “ đánh nhanh, thắng nhanh” sang đánh lâu dài:**

A. Điện Biên Phủ trên không 1972. B. Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950.

C. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954. D. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947.

**8. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến dịch Biên Giới 1950 là:**

A. Quân ta đã giành được quyền chủ động đánh địch trên chiến trường chính Bắc Bộ.

B. Cổ vũ, động viên tinh thần quyết chiến đấu giành thắng lợi cuối cùng của nhân dân trong cả nước.

C. Phá vỡ thế bao vây của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc.

D.Ta đã giải phóng giải biên giới Việt Trung.

**9. Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954):**

A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với một đường lối kháng chiến đúng đắn.

B. Sự giúp đỡ của các nước XHCN.

C. Thực dân Pháp càng đánh càng yếu.

D.Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương

**10. Chiến thắng mở đầu của nhân dân ta trong chiến đấu chống “Chiến tranh cục bộ” là:**

A. Phước Long B. Tây Nguyên

C. Đà Nẵng D. Vạn Tường

**11. Trong những năm 1969-1973 Mĩ đã thực hiện chiến lược:**

A. Chiến tranh đặc biệt. B. Việt Nam hóa chiến tranh.

C. Chiến tranh cục bộ. D. Chiến tranh phá hoại.

**12. Đảng ta chọn Tây Nguyên để mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 vì lý do chủ yếu là:**

A. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, lực lượng của địch bố trí ở Tây Nguyên mỏng và sơ hở.

B. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng.

C. Ta có thể phát huy được sức mạnh và yếu tố bất ngờ.

D. Tây Nguyên nằm kề vùng giải phóng của ta.

**13. Sự thâm độc của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là:**

A. Dùng người Việt đánh người Việt.

B. Sử dụng phương tiện chiến tranh và “cố vấn” Mĩ.

C. Tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược”.

D. Phá hoại cách mạng miền Bắc.

**14. Âm mưu của Pháp khi thực hiện kế hoạch tiến công căn cứ địa Việt Bắc năm 1947 là:**

A. tiêu diệt cơ quan đầu não của ta, nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

B. ngăn chặn con đường liên lạc của ta với Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa khác. C. tiêu diệt quân chủ lực của ta, giành lại thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ.

D. giành thắng lợi quân sự quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.

**15. Vai trò của cách mạng miền Bắc được xác định trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960) là:**

A. Hậu phương. B. Tiền tuyến. C. Vùng đệm. D. Vùng tập kết.

**16. Thắng lợi đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công:**

A. Chiến dịch Hồ Chí Minh B. Phong trào “Đồng khởi”

C. Cách mạng tháng Tám 1945. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

**Phần II: Tự luận (6 điểm)**

**Câu 1:** *(3 điểm*) Quan sát bức tranh sau và trả lời câu hỏi phía dưới:

|  |  |
| --- | --- |
| 170507105056%20Dien%20Bien%20Phu | - Hình ảnh này ghi lại chiến thắng của quân và dân ta trong chiến dịch nào?  - Chiến thắng đó buộc kẻ thù phải kí  Hiệp định nào về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương? Nội dung của hiệp định? |

**Câu 2:** *(2 điểm*) Chỉ ra điểm giống và khác nhau của chiến lược “ Chiến tranh cục bộ” và chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 3:** (*1 điểm*)Trong chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam có những điểm nào thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn và linh hoạt của Đảng?

**BÀI LÀM**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**IV. ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM ( MÃ ĐỀ LSII.01)**

**Phần I: Trắc nghiệm khách quan (4 điểm)**

*Mỗi ý khoanh đúng được 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | B | A | A | A | A | C | D | A | A | D | A | A | A | A | A | B |

**Phần II: Tự luận (6 điểm).**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | | **Nội dung chính** | | **Điểm** | |
| **1** | | **\*** Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)  \* Hiệp định Giơ-ne-vơ,  \* Nội dung:  - Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào, Cam- pu-chia là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.  - Hai bên tham chiến cùng ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.  - Hai bên tập kết quân đội, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời.  -Việt Nam tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7-1956. | | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 | |
| **2** | | **\* Giống nhau:**  - Đều là chiến tranh thực dân kiểu mới, nhằm xâm lược và thống trị miền Nam, phá hoại miền Bắc.  - Quy mô chiến tranh đều được tiến hành ở miền Nam và mở rộng ra miền Bắc bằng chiến tranh phá hoại.  \***Khác nhau:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phương diện** | **Chiến tranh cục bộ** | **Việt Nam hóa chiến tranh** | | Lực lượng tham gia | Do 3 lực lượng: Quân Mĩ, quân đồng minh, quân đội Sài Gòn | Quân đội Sài Gòn là chủ yếu, quân Mĩ phối hợp bằng hỏa lực và không quân | | Vai trò của Mĩ | Mĩ vừa trực tiếp chiến đấu, vừa làm cố vấn chỉ huy | Mĩ vừa phối hợp chiến đấu, vừa làm cố vấn chỉ huy | | Quy mô chiến tranh | tiến hành ở miền Nam và mở rộng ra miền Bắc bằng chiến tranh phá hoại. | tiến hành ở miền Nam và mở rộng ra miền Bắc bằng chiến tranh phá hoại mở rộng ra toàn Đông Dương. | | | 0,25  0,25  0,5  0,5  0,5 | |
| **3** | | **Những điểm khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn và linh hoạt của Đảng:**  + Nhận định đúng thời cơ, tranh thủ thời cơ, đánh nhanh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người, của cho dân, giữ gìn cơ sở kinh tế, công trình văn hóa  **+** Kế hoạch đề ra là 2 năm nếu thời cơ đến sẽ giải phóng trong năm 1975. | | 0,5  0,5 | |
| *Ngày tháng 4 năm 2022*  NGƯỜI THẨM ĐỊNH ĐỀ | | *Ngày tháng 4 năm 2022*  NGƯỜI RA ĐỀ | |
|  | |  | |

**Vũ Thị Huyền Bế Văn Quân**

Ngày kiểm tra…../…../2022 Lớp 9; …… Đề số 2

**Tiết 44:**

**KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN LỊCH SỬ 9**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Thu thập thông tin nhằm đánh giá kiến thức, kĩ năng lịch sử của học sinh qua phầnLịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1954, từ 1954 đến 1975. Đánh giá quá trình học tập của Học sinh, phát hiện những thiếu sót để khắc phục kịp thời, làm cơ sở cho việc tiếp thu kiến thức mới.

**2. Kĩ năng:**

- Xem xét các sự kiện lịch sử trong các quan hệ không gian và thời gian.

- Biết phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát, đánh giá các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử.

- Phát triển năng lực nhận thức thông qua giải quyết các bài tập, biết vận dụng kiến thức đã học hợp lý.

**3. Thái độ**

- Hình thành ở Học sinh lòng tin và ý chí quyết tâm để đạt kết quả cao trong học tập.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực thực hành, so sánh, phân tích, khái quát hóa, nhận xét, đánh giá.

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện sự kiện lịch sử, nhận xét, đánh giá, rút ra bài học lịch sử từ sự kiện, hiện tượng lịch sử.

- Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. Hình thức kiểm tra** :

Trắc nghiệm khách quan + tự luận.

- Trắc nghiệm khách quan: 4/10 điểm

- Tự luận: 6/10 điểm

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tên Chủ đề***  (nội dung, chương…) | ***Nhận biết*** | | ***Thông hiểu*** | | ***Vận dụng*** | | ***Cộng*** |
| ***Cấp độ***  ***thấp*** | ***Cấp độ***  ***cao*** |
| ***TNKQ*** | ***TL*** | ***TNKQ*** | ***TL*** |
| **Chủ đề 1**  **Việt nam trong những năm 1954-1965** |  |  |  | Hiểu rõ được hiệp định Giơ –ne - vơ năm 1954. |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | *1*  *2 20%* |  |  | *1*  *2*  *20%* |
| **Chủ đề 2**  **Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mĩ cứu nước (1965-1973)** | Biết được Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ( 1965-1968) |  |  |  |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *7*  *1,75*  *10,75%* |  |  |  |  |  | *7*  *1,75*  *10,75* |
| **Chủ đề 3**  **Hoàn thành giải phóng Miền Nam Thống nhất đát nước( 1973- 1975)** |  |  | Hiểu được các chiến dịch Tây Nguyên, Huế-Đà Nắng và chiến dịch HCM |  | Phân tích được ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước***.*** | Giải thích được cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975. |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  | *9*  *2,25*  *20,25%* |  | *1*  *2*  *20%* | *1*  *2*  *20%* | *11*  *6,25*  *60,25%* |
| *Tổng số câu*  *Tổng số điểm*  *Tỉ lệ %* | *7 câu*  *1,75 điểm*  *10,75%* | | *10câu*  *4,25 điểm*  *40,25%* | | *2 câu*  *4 điểm*  *40%* | | *19 câu*  *10 điểm*  *100%* |

**TRƯỜNG THCS KIM PHÚ** *Thứ ngày tháng 4 năm 2022*

Họ và tên : ................................................ **KIỂM TRA HỌC KÌ II**

Lớp 9 ...... Môn: Lịch Sử 9

Thời gian 45 phút

|  |  |
| --- | --- |
| Kí người ra đề | Kí thẩm định đề |
|  |  |

*(Đề 2)*

ĐiểmLời phê của thầy cô giáo

**ĐỀ BÀI**

**\* Phần trắc nghiệm khách quan ( 4 điểm)**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng. ( 0,25 điểm/1 ý đúng)**

***Câu 1: “ Đồng khởi” có nghĩa là:***

A. đồng lòng đứng dậy khởi B. đồng sức đứng dậy khởi nghĩa

C. đồng loạt đứng dậy khởi nghĩa D. đồng tâm hiệp lực khởi nghĩa.

***Câu 2. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời ngày nào?***

A. Ngày 20 tháng 9 năm 1960 B. Ngày 20 tháng 10 năm 190

C. Ngày 20 tháng 11 năm 1960 D. Ngày 20 tháng 12 năm 1960

***Câu 3. Âm mưu thâm độc của Mĩ trong chiến lược***

***“ Chiến tranh cục bộ” được thể hiện trong chiến thuật:***

A. trực thăng vận và thiết xa vận B. lập ấp chiến lược

C. tìm diệt và lấn chiếm D. tìm diệt và bình định

***Câu 4. Thắng lợi mở đầu của quân dân ta trong chiến đấu chống chiến lược “ chiến tranh cục bộ” là trận nào?***

A. Ấp Bắc ( Mĩ Tho ) B. Vạn Tường ( Quảng Ngãi )

C. Bình Giã ( Bà Rịa ) D. Đồng Xoài ( Bình Phước )

***Câu 5. Ưu thế về quân sự của Mĩ trong chiến lược***

“ Chiến tranh cục bộ” là

A. Nhiều vũ khí hiện đại B. Không quân, hải quân

C. Quân số đông, vũ khí hiện đại D. Thực hiện nhiều chiến thuật mới

***Câu 6: Thắng lợi nào của quân dân miền Nam buộc Mĩ phải tuyên bố “ phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.***

A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

C. Trận Điện Biên Phủ trên không năm 1972

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

***Câu 7. Kế hoạch giải phóng miền Nam được Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra trong 2 năm, đó là 2 năm nào?***

A. 1972 – 1973 B. 1973- 1974

C. 1974- 1975 D. 1975-1976

***Câu 8. Chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam khẳng định tính đúng đắn và linh hoạt trong lãnh đạo của Đảng. Hãy chỉ ra tính nhân văn trong kế hoạch đó?***

A. Trong năm 1975 tiến công địch trên quy mô rộng lớn.

B. Năm 1976, tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

C. Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

D. Tranh thủ thời cơ, đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa... giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh.

***Câu 9. Hoàn cảnh lịch sử nào là thuận lợi nhất để từ đó Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam?***

A. Quân Mĩ và quân đồng minh đã rút khỏi miền Nam, Ngụy mất chỗ dựa.

B. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.

C. Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.

D. Mĩ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

***Câu 10. Trong chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam, có những điểm nào khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn và linh hoạt của Đảng?***

A. Đảng đề ra kế hoạch giải phỏng miền Nam trong hai năm 1975- 1976.

B. Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

C. Tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân ta, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hoá.

D. b và c đúng.

***Câu 11. Lý do nào là chủ yếu ta chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công đầu tiên cho chiến dịch giải phóng miền Nam 1975?***

A. Vì Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng, địch tập trung lực lượng ở đây dày đặc.

B. Vì Tây Nguyên là địa bàn chiến lược hết sức quan trọng, nhưng địch tập trung quân mỏng, bố phòng nhiều sơ hở.

C. Vì Tây Nguyên có một căn cứ quân sự liên hợp mạnh nhất của Mĩ - Ngụy ở miền Nam.

D. Vì nếu chiếm được Tây Nguyên cắt đôi miền Nam.

***Câu 12. Mở đầu chiến dịch Tây Nguyên (4/3/1975) ta đánh nghi binh ở đâu?***

A. Buôn Ma Thuột B. Kon Tum

C. Plâycu D. Plâycu - Kon Tum

***Câu 13. Ta bắt đầu tấn công vào Buôn Ma Thuột ngày nào?***

A. 4/3/1975 B. 10/3/1975

C. 11/3/1975 D. 24/3/1975

***Câu 14. Tây Nguyên hoàn toàn giải phóng ngày nào?***

A. 4/3/1975 B. 10/3/1975

C. 11/3/1975 D. 24/3/1975

***Câu15. Chiến thắng mở đầu của nhân dân ta trong chiến đấu chống “Chiến tranh cục bộ” là:***

A. Phước Long B. Tây Nguyên C. Đà Nẵng D. Vạn Tường

***Câu 16. Trong những năm 1969-1973 Mĩ đã thực hiện chiến lược:***

A. Chiến tranh đặc biệt. B. Việt Nam hóa chiến tranh.

C. Chiến tranh cục bộ. D. Chiến tranh phá hoại.

**II. Tự luận: *( 6 điểm )***

**Câu 17:** ( 2 điểm) Vì sao hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, nước Việt Nam bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau? Từ thời điểm này, nhiệm vụ đặt ra cho cách mạng mỗi miền là gì?

**Câu 18**: (2 điểm)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã phát triển qua những chiến dịch nào? Chiến dịch nào có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975? Trình bày tóm tắt diễn biến của chiến dịch đó?

**Câu 19**: (2 điểm) Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước có ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi như thế nào?

**BÀI LÀM**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**III. HƯỚNG DẪN CHẤM.**

**PHẦN I: Trắc nghiệm khách quan** **(4 điểm- mỗi ý đúng 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án | A | D | D | B | C | B | D | D | B | D | A | D | B | D | A | D |
| Điểm | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 |

**\* Phần trắc nghiệm tự luận ( 6 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | | **Điểm** | |
| 17 | -Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, nước Việt Nam bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau vì:  -Sau khi kí hiệp định Giơ-ne-vơ, ngày 10/10/1954, quân Pháp rút khỏi Hà Nội, quân ta tiến vào tiếp quản Thủ đô. Đến giữa tháng 5/1955, quân Pháp rút khỏi Hải Phòng, miền Bắc hoàn toàn giải phóng.  -Trong khi đó, ở miền Nam, Pháp vừa rút quân thì Mĩ liền dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam.  => Đất nước ta bị chia cắt hai miền Nam-Bắc với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau  Nhiệm vụ đặt ra cách mạng cho mỗi miền là:  + Miền Bắc: Nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, sau đó tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho miền Nam.  + Miền Nam: Chuyển từ đấu trang thời kì chống Pháp sang đấu tranh chính trị chống Mĩ - Diệm, đòi chúng thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, bảo vệ hoà bình và phát triển lực lượng cách mạng. | | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,5  0,5 | |
| 18 | **\* Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã phát triển qua 3 chiến dịch:**  - Chiến dịch Tây Nguyên (Từ 10 - 3 đến 24- 3).  - Chiến dịch Huế - Đà Nẵng (Từ 21- 3 đến 29 -3).  - Chiến dịch Hồ Chí Minh (Từ 26 - 4 đến 30 - 4).  **\* Chiến dịch Hồ Chí Minh diễn ra từ 26 – 4 đến 30 – 4 là chiến dịch có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.**  - 17h ngày 26/4/1975 chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu: 5 cánh quân của ta theo 5 hướng tiến vào giải phóng Sài Gòn.  - 10h45’ ngày 30/4/1975 xe tăng ta tiến thẳng vào Dinh Độc lập.  - 11h30’ ngày 30/4/1975 Sài Gòn giải phóng.  - Từ ngày 30/4 đến ngày 2/5/1975 giải phóng các tỉnh còn lại ở phía Nam. | | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 | |
| 319 | **1. Ý nghĩa lịch sử:**  a. Trong nước:  - Kết thúc 21 năm k/c chống Mĩ cứu nước và 30 năm chiến tranh gải phóng dân tộc của nhân dân ta.  - Mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc: Kỉ nguyên đất nước độc lập, đi lên CNXH.  b. Quốc tế:  - Tác động mạnh đến tình hình nước Mĩ và thế giới.  - Là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào CM thế gới.  **2. Nguyên nhân thắng lợi:**  - Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng.  - Lòng yêu nước, tinh thần cần cù lao động, chiến đấu dũng cảm của nhân dân ta.  - Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.  - Sự đoàn kết giúp đỡ nhau trong đấu tranh chống kẻ thù chung của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự giúp đỡ của các lực lượng CM trên thế giới (đặc biệt là TQ và Liên Xô). | | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 | |
| *Ngày tháng 4 năm 2022*  NGƯỜI THẨM ĐỊNH ĐỀ  **Vũ Thị Huyền** | | *Ngày tháng 4 năm 2022*  NGƯỜI RA ĐỀ  **Bế Văn Quân** | |

Ngày kiểm tra…../…../2022 Lớp 6; …… Đề số 1

**Tiết 44:**

**KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ – LỚP 6**

**I. MỤC TIÊU KIỂM TRA:**

**1. Kiến thức:**

**\* Lịch sử:**

- Học sinh nắm được các kiến thức cơ bản thông qua các cấp độ: Thông hiểu; nhận biết; vận dụng theo chủ đề:

- Thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỉ II TCN đến năm 938

- Vương Quốc Cham pa Vương quốc Phù Nam

**\* Địa lí:**

- Mô tả được nhiệt độ trung bình năm cao nhất thường ở từng vùng.

- Trình bày được các loại rừng hiệt đới.

- Phân biệt các khu dân cư và kinh tế ở các đô thị.

- Thấy được các loại chất hữu cơ, các loại động thực vật.

**2.** **Năng lực:**

- Rèn luyện kĩ năng  nêu và đánh giá vấn đề, so sánh...

- Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, tìm tòi kiến thức thông qua các thông tin trong bài và các kiến thức được học để hiểu vai trò của các khái niệm cơ bản, các kĩ năng và ý nghĩa của việc học môn Lịch sử - Địa lí.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục học sinh tính tự học, tự rèn tính trung thực và tự giác trong giờ kiểm tra.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự giác, chăm chỉ, trách nhiệm.

***4. Định hướng năng lực cần hình thành:***

- Năng lực chung: Giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ…

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử; năng lực nhận xét, đánh giá.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, nhân ái.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA- ĐỊNH LƯỢNG:**

- Trắc nghiệm: 40%

- Tự luận: 60%

- Cách tổ chức kiểm tra: HS làm bài trên lớp thời gian 90 phút.

**III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |
| --- |
| **\* Lịch sử:** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | | **Cộng** |
| Cấp độ thấp | | Cấp độ cao |
| **TNKQ** | **TL** | | **TNKQ** | **TL** | | | **TL** | | **TL** |
| **1. Thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc (từ thế kỉ IITCN đến năm 938)** | Biết được các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời Băc thuộc và chính sách xây dựng đất nước của Khúc Hạo. | Trình bày được kế hoạch đánh quân Nam Hán trên sông  Bạch Đằng 938 | | Hiểu được vì sao nhân dân ta ở các làng, xã vẫn giữ được phong tục cổ truyền của mình |  | | |  | | Đánh giá được  công lao Ngô Quyền |  |
| ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ %*** | *3*  *0,75*  *7,5%* | *1/2*  *1*  *10%* | | *1*  *0,25*  *2,5%* |  | | |  | | *1/2*  *1*  *10%* | **5**  **3**  **30%** |
| **2.Vương Quốc Cham pa Vương quốc Phù Nam** | Nêu được sự thành lập nước và một số thành tựu văn hóa của Cham Pa và Phù Nam |  | |  | So sánh điểm khác nhau về thành tựu kinh tế, văn hóa của người Chăm so với người Văn Lang - Âu Lạc | | | Vận dụng để biết được Hiện nay ở nước ta có công trình văn hoá Chăm nào được UNESCO công nhận là gi sản văn hoá thế giới | |  |  |
| ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ %*** | *3*  *0,75*  *7,5%* |  | |  | *1*  *1*  *10%* | | | *1*  *0,25*  *2,5%* | |  | **5**  **2**  **20%** |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm**  **Tỉ lệ** | **6+1/2**  **2,5**  **25%** | | | **2**  **1,25**  **12.5%** | | | | **1**  **0,25**  **2,5%** | | **1/2**  **1**  **10%** | **10**  **5**  **50%** |
| **\* Địa lí** | | | | | | | | | | | |
| **Cấp độ**  **Tên**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | |
| TNKQ | | TL | TNKQ | | TL | TL | | TL | |
| 1.Các loại rừng nhiệt đới | - Trình bày được các loại rừng hiệt đới. - Phân biệt các khu dân cư và kinh tế ở các đô thị | |  | - Mô tả được nhiệt độ trung bình năm cao nhất thường ở từng vùng | |  |  | |  | |  |
| ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ %*** | *4*  *1*  *10%* | |  | *4*  *1*  *10%* | |  |  | |  | | ***8***  ***2***  ***20****%* |
| 2. Sinh vật và động thực vật |  | |  |  | |  | - Giải tích được các loại chất hữu cơ có ý nghĩa quan trọng đối với cây trồng. | | - Phân tích được tác động của thiên nhiên tới sản xuất (nông nghiệp, công nghiệp hoặc du lịch). | |  |
| ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ %*** |  | |  |  | |  | *1*  *1*  *10%* | | *1*  *2*  *20%* | |  |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm**  **Tỉ lệ*%*** | *4*  *1*  *10%* | | | *4*  *1*  *10%* | | | *1*  *1*  *10%* | | *1*  *2*  *20%* | | **10**  **5**  **50***%* |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KIM PHÚ**  Họ và tên : ............................................  Lớp ......   |  |  | | --- | --- | | **Kí ra đề** | **Kí thẩm định đề** | |  |  |   Điểm | *Ngày tháng năm 2022*  **KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Lịch sử - Địa Lí - Lớp 6**  Thời gian 90 phút  (*không kể thời gian giao đề*)  Lời phê của thầy, cô giáo |

**ĐỀ BÀI:**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan (4,0 điểm)**

Em hãy chọn một trong các chữ cái đứng trước câu trả lời đúng (từ câu 1 đến câu 16) rồi điền vào khung sau. (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Câu 1: Sau những chính sách đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc, tại sao người Việt vẫn giữ được phong tục tập quán và tiếng nói của tổ tiên?:***

A. Do văn hóa người Việt phát triển hơn văn hóa người Hán.

B. Do văn hóa Hán còn lạc hậu, kém.

C. Do chính quyền đô hộ nới lỏng chính sách cai trị.

D. Do truyền thống yêu nước và lòng tự tôn dân tộc.

***Câu 2: Thời kì Bắc thuộc và đấu tranh giành độc lập mở đầu bằng khởi nghĩa?***

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng . B. Khởi nghĩa Bà Triệu.

C. Khởi nghĩa Lí Bí. D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan

***Câu 3: Chủ trương xây dựng đất nước tự chủ theo đường lối “chính sự cốt chuộng khoan dung, giản dị, nhân dân đều được yên vui” là của***

A. Khúc Thừa Dụ. B. Khúc Hạo.

C. Khúc Thừa Mĩ. D. Dương Đình Nghệ.

***Câu 4: Trong các thế kỉ VII - IX để chống ách đô hộ nhà Đường có nhiều cuộc khởi nghĩa lớn đã nổ ra, đó là***

A. khởi nghĩa Mai Thúc Loan, khởi nghĩa Bà Triệu.

B. khởi nghĩa Phùng Hưng, khởi nghĩa Bà Triệu.

C. khởi nghĩa Mai Thúc Loan, khởi nghĩa Phùng Hưng.

D. khởi nghĩa Mai Thúc Loan, chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền.

***Câu 5: Địa bàn chủ yếu của Vương quốc Phù Nam ở đâu?***

A. Vùng ven biển miền Trung nước ta.

B. Các tỉnh Nam Bộ nước ta

C. Bao gồm nhiều vùng đất thuộc một số quốc gia Đông Nam Á hiện nay

D. Vùng đồng bằng sông Cửu long nước ta

***Câu 6: Chữ viết của người Chăm có nguồn gốc từ loại văn tự nào?***

A. Chữ Ai Cập cổ B. Chữ Phạn C. Chữ Pa-li D. chữ Hán

***Câu 7: Vương quốc Phù Nam được hình thành trên cơ sở nền văn hoá nào?***

A. Văn hoá Óc Eo. B. Văn hoá Chăm-Pa.

C. Văn hoá Ấn Độ. D. Văn hoá Đông Sơn

***Câu 8: Hiện nay ở nước ta có công trình văn hoá Chăm nào được UNESCO công nhận là gi sản văn hoá thế giới?***

A. Cố đô Huế. B. Tháp Chăm (Phan rang)

C. Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam). D. Tháp Hoà Lai (Ninh Thuận)

***Câu 9. Khu vực nào sau đây có rừng nhiệt đới điển hình nhất trên thế giới?***

A. Việt Nam. B. Công-gô.

C. A-ma-dôn. D. Đông Nga.

***Câu 10. Thành phần hữu cơ của lớp đất có đặc điểm nào sau đây?***

A. Chiếm một tỉ lệ lớn trong lớp đất. B. Thành phần quan trọng nhất của đất.

C. Tồn tại ở giữa các khe hở của đất. D. Nằm ở tầng dưới cùng của lớp đất.

***Câu 11. Ở đới nào sau đây thiên nhiên thay đổi theo bốn mùa rõ nét nhất?***

A. Nhiệt đới. B. Cận nhiệt đới.

C. Ôn đới.  D. Hàn đới.

***Câu 12. Ở châu Á, dân cư tập trung đông ở khu vực nào?***

A. Tây Á. B. Trung Á.

C. Bắc Á. D. Đông Á.

***Câu 13. Tài nguyên nào sau đây thể hiện rõ nhất sự hạn chế của các nguồn tài nguyên trong tự nhiên?***

A. Khoáng sản. B. Nguồn nước.

C. Khí hậu. D. Thổ nhưỡng

***Câu 14. Bảo vệ tự nhiên không có ý nghĩa trong việc***

A. hạn chế suy thoái môi trường. B. giữ gìn sự đa dạng sinh học.

C. mở rộng diện tích đất, nước. D. ngăn chặn ô nhiễm tự nhiên.

***Câu 15. Trong vùng ôn đới chủ yếu có các kiểu thảm thực vật nào sau đây?***

A. Rừng lá kim, thảo nguyên, rừng cận nhiệt ẩm và cây bụi.

B. Rừng lá kim, rừng lá rộng và rừng hỗn hợp, thảo nguyên.

C. Thảo nguyên, rừng cận nhiệt ẩm, cây bụi lá cứng cận nhiệt.

D. Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp, thảo nguyên, hoang mạc.

***Câu 16. Rừng nhiệt đới được chia thành hai kiểu chính nào sau đây?***

A. Rừng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới gió mùa.

B. Rừng mưa nhiệt đới và rừng cận nhiệt đới mùa.

C. Rừng nhiệt đới ẩm và rừng nhiệt đới xích đạo.

D. Rừng nhiệt đới khô và rừng cận nhiệt gió mùa.

**II. Tự luận (6 điểm)**

**Câu 17: (2 điểm).** Em hãy trình bày kế hoạch đánh quân Nam Hán của Ngô Quyền? Qua đó đánh giá công lao của Ngô Quyền đối với đất nước ta?

**Câu 18: (1 điểm)** So sánh điểm khác nhau về thành tựu kinh tế, văn hóa của người Chăm so với người Văn Lang - Âu Lạc?

**Câu 19: (1 điểm).**Tại sao chất hữu cơ chiếm tỉ lệ nhỏ trong đất nhưng lại có ý nghĩa quan trọng đối với cây trồng.

**Câu 20: (2 điểm).** Em hãy nêu ví dụ về tác động của thiên nhiên tới sản xuất (nông nghiệp, công nghiệp hoặc du lịch).

**BÀI LÀM:**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan (4.0 điểm).**

***Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án | D | A | B | C | D | B | A | C | C | B | C | D | A | C | B | A |

**Phần II: Tự luận (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **\* Lịch sử (3 điểm)** | | |
| **17** | **\* Kế hoạch đánh quân Nam Hán của Ngô Quyền**  - Ngô Quyền lựa chọn vùng cửa sông Bạch Đằng để bố trí trận địa đánh giặc.  - Ngô Quyền: cho người chặt gỗ, đẽo nhọn, bịt sắt rồi đóng xuống lòng sông; lợi dụng nước triều lên xuống để dụ đối phương vào trận địa cọc kết hợp với mai phục để dễ bề chế ngự quân giặc; dự đoán được khó khăn mà quân Nam Hán sẽ gặp phải: bị động, bất ngờ, không kịp trở tay…  **\* Đánh giá công lao của Ngô Quyền**  - Có công chấm dứt hơn 1000 năm thống trị của các triều đại phong kiến phương Bắc, giành lại độc lập dân tộc.  - Củng cố và xây dựng đất nước, giúp đất nước yên bình và đặt nền móng cho một quốc gia độc lập, thống nhất sau này….. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **18** | \* **Những điểm khác nhau về kinh tế - văn hóa:** **-**Về kinh tế: Người Chăm làm ruộng bậc thang ở sườn đồi, sáng tạo ra xe guồng nước đưa nước vào tưới ruộng..  - Về văn hóa: Người Chăm có tục hỏa táng người chết, theo đạo Bà La Môn, có chữ viết riêng – chữ Phạn, sáng tạo ra một nền kiến trúc đặc sắc, độc đáo như tháp Chăm, đền, tượng…. | 0,5  0,5 |
| **\* Địa lí (3 điểm)** | | |
| **19** | Chất hữu cơ chiếm tỉ lệ nhỏ trong đất (chỉ chiếm 5%) nhưng có ý nghĩa quan trọng đối với cây trồng vì, chất hữu cơ là:  - Nguồn thức ăn dồi dào, dinh dưỡng cho cây trồng.  - Cung cấp những chất cần thiết cho các thực vật tồn tại trên mặt đất. | 1 |
| **20** | Ví dụ về tác động của thiên nhiên tới sản xuất (nông nghiệp, công nghiệp hoặc du lịch)  \* Đối với sản xuất nông nghiệp  - Nông nghiệp là ngành sản xuất chịu tác động rõ rệt nhất của tự nhiên vì cây trồng và vật nuôi là đối tượng của sản xuất nông nghiệp.  - Cây trồng, vật nuôi chỉ có thể tồn tại và phát triển bình thường khi có nhiệt độ, nước, ánh sáng, không khí,... thích hợp.  \* Đối với sản xuất công nghiệp  - Các loại tài nguyên thiên nhiên (đặc biệt là khoáng sản) là nguồn cung cấp nhiên liệu, năng lượng, nguyên liệu để các ngành công nghiệp hoạt động.  - Các loại tài nguyên khác như thủy, hải sản, động vật sống,… cung cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp khai thác và chế biến.  \* Đối với du lịch  - Cảnh quan địa hình, khí hậu thuận lợi hay hạn chế du lịch phát triển.  - Sông, hồ tạo ra cảnh quan đẹp, phát triển du lịch trải nghiệm, sinh thái và nghỉ dưỡng,… | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,5  0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày tháng 4 năm 2022*  NGƯỜI THẨM ĐỊNH ĐỀ | *Ngày tháng 4 năm 2022*  NGƯỜI RA ĐỀ |

VŨ THỊ HUYỀN BẾ VĂN QUÂN

Ngày kiểm tra…../…../2022 Lớp 6; …… Đề số 2

**Tiết 44:**

**KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ – LỚP 6**

**I. MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA:**

**1. Kiến thức**

- Biết được các cuộc khởi nghĩa lớn trong thời kì bắc thuộc.

- Biết được sự thành lập của nhà nước Vạn Xuân.

- Hiểu biết được địa bàn vị trí của vương quốc Chăm – Pa, Phù - Nam và nền văn hóa

- Biết được nét độc đáo trong nghệ thuật đánh giặc của Ngô Quyền.

- Hiểu được Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng bạch Đằng (938).

- Mô tả được nhiệt độ trung bình năm cao nhất thường ở từng vùng.

- Trình bày được các loại rừng hiệt đới.

- Phân biệt các khu dân cư và kinh tế ở các đô thị.

- Thấy được các loại chất hữu cơ, các loại động thực vật.

***2. Kĩ năng:***

Rèn luyện cho HS các kỹ năng: trình bày vấn đề, viết bài, kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.

***3. Thái độ:***

- Nghiêm túc trung thực.

***-*** Giáo dục tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc …

***4. Định hướng năng lực cần hình thành:***

- Năng lực chung: Giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ…

- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử; năng lực nhận xét, đánh giá.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, nhân ái

**II. HÌNH THỨC**

- Trắc nghiệm: 40%

- Tự luận: 60%

- Cách tổ chức kiểm tra: HS làm bài trên lớp thời gian 90 phút.

**III. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Tổng** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | Thấp | Cao |  |
| **1.** Biết được chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến Phương Bắc. | - Biết được các cuộc khởi nghĩa lớn trong thời kì bắc thuộc.  -Biết được sự thành lập của nhà nước Vạn Xuân. |  | -. |  |  |  |  |
| *Số câu:*  *Số điểm:*  *Tỷ lệ: %* | *3*  *0,75*  *0,75%* |  |  |  |  |  | *3*  *0,75*  *0,75%* |
| **2. Hiểu biết được chiến thắng Bạch Đằng năm 938.** | - Biết được nét độc đáo trong nghệ thuật đánh giặc của Ngô Quyền. |  |  |  | Rút ra được nét độc đáo trong nghệ thuật đánh giặc của Ngô Quyền. | - Phân tích được Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng bạch Đằng (938). |  |
| *Số câu:*  *Số điểm:*  *Tỷ lệ: %* | *3*  *0,75*  *0,75%* |  |  |  | *1*  *1,5*  *15%* | *1*  *1,5*  *15%* | *5*  *3,75*  *30,75%* |
| **3.** Vương quốc Chăm-Pa và Phù Nam |  |  | - Hiểu biết được địa bàn vị trí của vương quốc Chăm – Pa, Phù - Nam và nền văn hóa . |  |  |  |  |
| *Số câu:*  *Số điểm:*  *Tỷ lệ: %* |  |  | *2*  *0,5*  *5%* |  |  |  | *2*  *0,5*  *5%* |
| 4.Các loại rừng nhiệt đới | - Trình bày được các loại rừng hiệt đới. - Phân biệt các khu dân cư và kinh tế ở các đô thị. |  | - Mô tả được nhiệt độ trung bình năm cao nhất thường ở từng vùng. |  |  |  |  |
| *Số câu:*  *Số điểm:*  *Tỷ lệ%* | *4*  *1*  *10%* |  | *4*  *1*  *10%* |  |  |  | *8*  *2*  *20%* |
| 5. Sinh vật và động thực vật |  |  |  |  | - Rút ra được các loại chất hữu cơ. | Phân tích được các loại sinh vật. |  |
| *Số câu:*  *Số điểm:*  *Tỷ lệ%* |  |  |  |  | *1*  *1,5*  *15%* | *1*  *1,5*  *15%* | *5*  *2,5*  *30%* |
| *Tổng số câu:*  *Tổng điểm:*  *Tỷ lệ: %* | 10  2,5  20,5% | | *6*  *1,5*  *15%* | | 4  6  60% | | *20*  *10*  *100%* |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KIM PHÚ**  Họ và tên : ............................................  Lớp ......   |  |  | | --- | --- | | **Kí ra đề** | **Kí thẩm định đề** | |  |  | | *Ngày tháng năm 2022*  **KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Lịch sử - Địa Lí - Lớp 6**  Thời gian 90 phút  (*không kể thời gian giao đề*) |

Điểm Lời phê của thầy, cô giá

**ĐỀ BÀI**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan (4,0 điểm)**

**Câu 1. *Năm 248, bà Triệu phất cờ khởi nghĩa ở***

A. núi Tùng (Thanh Hóa). B. Hát Môn (Hà Nội).

C. núi Nưa (Thanh Hóa). D. Cổ Loa (Hà Nội).

**Câu 2. *Năm 544, Lý Bí lên ngôi vua, lập ra nhà nước Vạn Xuân, đóng đô ở vùng***

A. cửa sông Tô Lịch (Hà Nội). B. Phong Khê (Đông Anh, Hà Nội).

C. Phong Châu (Việt Trì, Phú Thọ). D. Đường Lâm (Sơn Tây, Hà Nội).

**Câu 3. *Khởi nghĩa Mai Thúc Loan đã***

A. lật đổ ách cai trị của nhà Hán, giành lại nền độc lập, tự chủ.

B. mở đầu thời kì đấu tranh giành độc lập tự chủ của người Việt.

C. giành và giữ chính quyền độc lập trong khoảng gần 10 năm.

D. mở ra kỉ nguyên độc lập, tự chủ lâu dài của người Việt.

**Câu 4. *Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về sức sống của nền văn hoá bản địa thời Bắc thuộc?***

A. Người Việt vẫn bảo tồn và nói tiếng Việt.

B. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên vẫn được duy trì.

C. Lễ cày tịch điền vẫn được nhân dân duy trì.

D. Tục búi tóc, nhuộm răng đen, ăn trầu,... được bảo tồn.

**Câu 5*. Người đã lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán và giành thắng lợi năm 931 là***

A. Ngô Quyền. B. Khúc Hạo.

C. Khúc Thừa Dụ.  D. Dương Đình Nghệ.

**Câu 6. *Địa bàn chủ yếu của Vương quốc Chăm-pa thuộc khu vực nào của Việt Nam hiện nay?***

A. Bắc Bộ. B. Bắc Trung Bộ.

C. Nam Trung Bộ. D. Nam Bộ.

**Câu 7. *Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng về Vương quốc Chăm-pa?***

A. Ra đời sau thắng lợi của cuộc chiến đấu chống lại ách đô hộ của nhà Hán.

B. Hoạt động kinh tế chính của cư dân Chăm-pa là khai thác thủy – hải sản.

C. Cư dân Chăm-pa đã sáng tạo ra chữ viết riêng, gọi là chữ Khơ-me cổ.

D. Phật giáo là tôn giáo duy nhất được cư dân Chăm-pa sùng mộ.

**Câu 8. *Vương quốc Phù Nam phát triển, trở thành đế chế hùng mạnh ở Đông Nam Á trong khoảng thời gian nào?***

A. Thế kỉ I. B. Thế kỉ III – V.

C. Thế kỉ VI. D. Thế kỉ VI – VII.

**Câu 9. *Tầng nào sau đây của đất chứa các sản phẩm phong hóa bị biến đổi để hình thành đất?***

A. Tích tụ. B. Thảm mùn.

C. Đá mẹ. D. Hữu cơ.

**Câu 10. *Rừng nhiệt đới là kiểu hệ sinh thái chuyển tiếp từ xa van cây bụi sang***

A. rừng lá kim (tai-ga). B. rừng mưa nhiệt đới.

C. rừng cận nhiệt đới. D. rừng mưa ôn đới lạnh.

**Câu 11. *Loại gió nào sau đây thổi thường xuyên ở khu vực đới ôn hòa?***

A. Gió Tín phong. B. Gió Đông cực.

C. Gió Tây ôn đới.  D. Gió Tây Nam.

**Câu 12. *Khu vực nào sau đây có dân cư thưa thớt?***

A. Bra-xin. B. Nam Á.

C. Tây Âu. D. Bắc Á.

**Câu 13. *Chức năng hoạt động kinh tế ở đô thị chủ yếu là***

A. dịch vụ, công nghiệp và xây dựng. B. dịch vụ, xây dựng, thủ công nghiệp.

C. công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. D. nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

**Câu 14. *Ảnh hưởng rõ rệt nhất của con người đối với sự phân bố sinh vật thể hiện ở việc***

A. tạo ra một số loài động mới trong quá trình lai tạo.

B. làm tuyệt chủng một số loài động vật và thực vật.

C. mở rộng diện tích rừng trồng trên bề mặt Trái Đất.

D. di chuyển giống cây trồng từ nơi này tới nơi khác.

**Câu 15.** ***Nguyên nhân chủ yếu thực vật có ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố động vật la do***

A. sự phát triển thực vật thay đổi môi trường sống của động vật.

B. thực vật là nguồn cung cấp thức ăn cho nhiều loài động vật.

C. thực vật là nơi trú ngụ và bảo vệ của tất cả các loài động vật.

D. sự phát tán của thực vật mang theo một số loài động vật nhỏ.

**Câu 16.** ***Khu vực nào sau đây có rừng nhiệt đới điển hình nhất trên thế giới?***

A. Việt Nam. B. Công-gô.

C. A-ma-dôn. D. Đông Nga.

**Phần II. Tự luận (6,0 điểm)**

**Câu 17 (1,5 điểm).**

Điểm độc đáo trong cách tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền thể hiện như thế nào?

**Câu 18 (1,5 điểm).**

Em hãy cho biết ý nghĩa chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

**Câu 19 (1,5 điểm).**Có nhiều loài sinh vật đang đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng. Theo em nguyên nhân do đâu?

**Câu 20 (1,5 điểm).** Hãy đề ra một số biện pháp để bảo vệ các loài đó.

**BÀI LÀM:**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Phần I. Trắc nghiệm (5,0 điểm)**

*Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | C | A | C | C | D | C | A | B | C | B | C | D | A | D | B | C |

**Phần II. Tự luận (5,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | | **NỘI DUNG** | | **ĐIỂM** | |
| **17** | | **\* Nét độc đáo trong nghệ thuật đánh giặc của Ngô Quyền…**  - Tận dụng địa thế tự nhiên hiểm trở của sông Bạch Đằng để xây dựng trận địa tấn công giặc.  - Sáng tạo ra cách sử dụng các cọc ngầm và quy luật lên – xuống của con nước thủy triều để bố trí trận địa chiến đấu.  - Tổ chức, bố trí và sử dụng các lực lượng hợp lý, linh hoạt để tiêu diệt quân địch: Bố trí các cánh quân bộ binh mai phục ở hai bên bờ sông; sử dụng các chiến thuyền nhỏ, nhẹ để nghi binh, lừa địch. Khi thủy triều bắt đầu rút, quân thủy và quân bộ phối hợp đổ ra đánh. | | 0,5  0,5    0,5 | |
| **18** | | **\* Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng bạch Đằng (938):**  + Đập tan ý chí xâm lược của quân Nam Hán.  + Chấm dứt thời kì Bắc thuộc, mở ra một thời đại mới - thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc Việt Nam.  + Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các cuộc đấu tranh yêu nước sau này. | | 0,5  0,5   0,5 | |
| **19** | | \* Nhiều loài sinh vật đang đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng: báo đốm, tê giác đen, khỉ đột sông Cross, tê giác java, voi, hổ, cá heo, gấu,...  \* Nguyên nhân  - Môi trường sống bị tàn phá quá mức, diện tích rừng giảm mạnh.  - Sự phát triển của đô thị hóa, xây dựng đường sá, thủy điện,…  - Ô nhiễm môi trường (nước, đất, không khí,…).  - Nạn săn bắn động vật trái phép làm thực phẩm, mục đích thương mại,… | | 0,5   0,25  0,25  0,25  0,25 | |
| **20** | | \* Một số biện pháp để bảo vệ  - Chính phủ đưa thêm nhiều loài vào sách đỏ.  - Tăng cường trồng và bảo vệ rừng, đặc biệt các khu bảo tồn, vườn quốc gia.  - Nâng cao nhận thức tầm quan trọng của các động vật với cộng đồng.  - Không sử dụng, phản đối sử dụng các sản phẩm làm từ động vật.  - Phê phán, lên án những hành vi bắt giữ, giết mổ động vật hoang dã,… | | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,5 | |
| *Ngày tháng 4 năm 2022*  NGƯỜI THẨM ĐỊNH ĐỀ | | *Ngày tháng 4 năm 2022*  NGƯỜI RA ĐỀ | |

VŨ THỊ HUYỀN BẾ VĂN QUÂN